

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, phường Phú Thượng, xã Phú Dương và xã Phú Thanh, thành phố Huế

Hạng mục: Tuyến kè sông Phổ Lợi đoạn qua thôn Phú Khê, thôn Phò An, thôn Mỹ An, Nạo vét, kè gia cố bảo vệ bờ hói Phú Khê và cầu Mỹ An
(Kèm theo Quyết định số 5195 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố Huế)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND Tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, huyện Phú Vang (nay thuộc thành phố Huế);

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, huyện Phú Vang (nay thuộc thành phố Huế);

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND Tỉnh ban hành quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 của UBND Tỉnh về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND Tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND Tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND Tỉnh về việc Ban hành hệ số điều chỉnh đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 14/03/2023 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện 41 công trình, dự án trong năm 2023 trên địa bàn thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 công trình Hệ thống tiêu thoát lũ Phố Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Hạng mục: Tuyến kè sông Phố Lợi đoạn qua thôn Phú Khê, thôn Phò An, thôn Mỹ An, Nạo vét, kè gia cố bảo vệ bờ hói Phú Khê và cầu Mỹ An; Dự án: Hệ thống tiêu thoát lũ Phố Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, phường Phú Thượng, xã Phú Dương và xã Phú Thanh, thành phố Huế;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 63/TB-UBND ngày 17/3/2022 của UBND Thành phố để thực hiện Hạng mục: Tuyến kè sông Phố Lợi đoạn qua thôn Phú Khê, thôn Phò An, thôn Mỹ An, Nạo vét, kè gia cố bảo vệ bờ hói Phú Khê và cầu Mỹ An; Dự án: Hệ thống tiêu thoát lũ Phố Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, phường Phú Thượng, xã Phú Dương và xã Phú Thanh, thành phố Huế;

Căn cứ Bản đồ địa chính khu đất do Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Nông Lâm nghiệp Minh Toàn lập;

Xét Công văn số 629/CV-UBND ngày 13/12/2022 của UBND xã Phú Dương về xác nhận đất công ích; Công văn số 616/CV-UBND ngày 09/12/2022 của UBND xã Phú Dương; Công văn số 238/UBND-ĐC ngày 29/11/2022 của UBND phường Phú Thượng về xác nhận tài sản các hộ dân trồng trên đất phường quản lý;

Căn cứ Công văn số 647/CV-UBND ngày 28/12/2022 về việc xác nhận các trường hợp có tài sản nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng bị lập biên bản hoặc quyết định xử phạt trong lĩnh vực đất đai và xây dựng;

Căn cứ Công văn số 160/UBND-ĐC ngày 17/03/2023 về việc xác nhận thông tin của hộ gia đình ông, bà Dương Thanh Dũng – Trần Thị Trang.

II. ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG

1. Phạm vi giải phóng mặt bằng

Phạm vi giải phóng mặt bằng là toàn bộ diện tích Dự án: Hệ thống tiêu thoát lũ Phò Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, phường Phú Thượng, xã Phú Dương và xã Phú Thanh, thành phố Huế. Hạng mục: Tuyến kè sông Phò Lợi đoạn qua thôn Phú Khê, thôn Phò An, thôn Mỹ An; Nạo vét, kè gia cố bảo vệ bờ hói Phú Khê và cầu Mỹ An.

- Tổng diện tích móng trụ là: **80.719,9 m²**, trong đó:

Đất bằng chưa sử dụng (BCS): 11.195,1 m²

Đất trồng cây lâu năm (CLN): 899,6 m²

Đất giao thông (DGT): 10.703,1 m²

Đất thủy lợi (DTL): 10.483,5 m²

Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 949,1 m²

Đất có mặt nước chuyên dùng (MNC): 623,2 m²

Đất nông nghiệp khác (NKH): 1.318,1 m²

Đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD): 2.603,9 m²

Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 905,5 m²

Đất ở tại đô thị (ODT): 520,6 m²

Đất ở tại nông thôn (ONT): 908,6 m²

Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối (SON): 39.304,6 m²

Đất tôn giáo, tín ngưỡng (TIN): 305,0 m²

2. Vị trí cắm mốc giải phóng mặt bằng:

Theo phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

- Quy cách cọc mốc GPMB: Cọc kích thước 15x15x100cm bằng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn.

- Phần chôn dưới đất 40cm được bọc chung quanh bằng bê tông M150 35x35x60cm.

- Phần cọc nổi phía trên được quét sơn trắng 2 lượt 4 mặt, đầu cọc sơn màu đỏ 2 lượt cao 8cm. Phần mặt chính nhìn ra phía tim đường ghi chữ "Mốc GPMB", chữ chìm sâu trong bê tông có viết sơn đỏ.

- Cọc mốc chôn thẳng đứng.

- Đối với cọc trong đường thẳng, chôn vuông góc với tim tuyến.

- Đối với cọc mốc trong đường cong, chôn hướng tâm.

- Cọc chôn đối xứng qua tim tuyến, trong trường hợp địa hình địa vật có vướng mắc thì cho phép dịch chuyển đến vị trí phù hợp.

III. KHỐI LƯỢNG:

1. Về diện tích đất :

- Tổng diện tích đất thu hồi: **80.719,9m²**

2. Đối tượng bị ảnh hưởng:

- Hộ gia đình, cá nhân: 105 trường hợp

+ UBND phường Phú Thượng: 28 thửa đất.

+ UBND xã Phú Dương: 77 thửa đất.

+ UBND xã Phú Thanh: 04 thửa đất.

3. Cây trồng các loại: Tre, lộc vừng, mai, bưởi, tre, dứa, sắn, dứa,...

IV. NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1. Nguyên tắc bồi thường đối với đất đai và tài sản:

a) Bồi thường đối với đất đai:

Thực hiện theo Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, Chương II Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020-2024);

Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành hệ số điều chỉnh đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

b) Bồi thường đối với nhà ở, công trình và các loại mô mã và cây trồng vật nuôi:

Thực hiện theo Điều 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40 Chương II Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh ban hành đơn giá đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc và các loại mô mã làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Nguyên tắc hỗ trợ giải tỏa và các khoản hỗ trợ khác:

Thực hiện theo Điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 Chương II của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng thuộc ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

V. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

Trên cơ sở các nguyên tắc bồi thường hỗ trợ nêu trên, căn cứ số liệu điều tra hiện trạng, hồ sơ địa chính khu đất, hồ sơ kiểm kê của các hộ gia đình, cá nhân do Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố lập, kết quả thẩm định điều kiện bồi thường về đất của

phòng Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy định hiện hành, phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với giá trị là:

1.057.371.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi một ngàn đồng chẵn)

Trong đó: + Chi phí bồi thường, hỗ trợ: **1.057.371.000 đồng**
+ Chi phí tổ chức thực hiện GPMB: chưa thực hiện phê duyệt.
(Đính kèm phụ lục giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết)

Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, nếu có thay đổi các chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế và các cơ quan liên quan phải kịp thời thay đổi cho phù hợp với quy định mới.

VI. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Trách nhiệm:

Khi có khiếu nại của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, UBND phường Phú Thượng, UBND xã Phú Dương, UBND xã Phú Thanh là nơi tiếp nhận hồ sơ và phối hợp giải quyết mọi thắc mắc của tổ chức, hộ gia đình cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

2. Phương pháp giải quyết:

Thủ tục khiếu nại tố cáo phải tuân thủ theo đúng Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 của Quốc hội.

Trong khi giải quyết khiếu nại, người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành Quyết định thu hồi đất, giao đất đúng kế hoạch và thời gian quy định. Những hộ cố ý từ chối hay gây chậm trễ việc bàn giao mặt bằng xây dựng dự án, tùy theo mức độ vi phạm sẽ được các cấp chính quyền xem xét, xử lý theo pháp luật./.